

Số: 07/2026/QĐ-T2, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Nam T.
- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Linh Giang

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/2026/QĐ-TA, ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: Đỗ Trọng N; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996; Số CCCD: 049096015246, Ngày cấp: 13/8/2021; Nơi cấp: C06 Bộ C1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nguyên quán: xã Đ, thành phố Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Tiền án: Chưa. Tiền sự: Ngày 24/11/2025 bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XLHC, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành nộp phạt).

Con ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T1.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng: Ông Bùi Đình C, Chức vụ: Phó trưởng Công an xã Đ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Thương Tín; Chức vụ: Kiểm sát viên.
- Người bị đề nghị: Ông Đỗ Trọng N.

NHẬN THẤY:

Bản thân Đỗ Trọng N sử dụng chất ma túy từ năm 2021, ma túy N sử dụng là ma túy đá loại Methamphetamine, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng là 08 lần/tháng.

Ngày 27/11/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đà Nẵng, ra Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Đỗ Trọng N.

Trong thời gian quản lý N tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 17/3/2026 Công an xã Đ mời làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả N dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 17/3/2026 Công an xã Đ lập Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Đỗ Trọng N, sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã Đ, thành phố Đà

Năng. Cùng ngày Bệnh viện Đa khoa khu vực Miền núi phía Bắc Quảng Nam trả lời kết quả Nghiện ma túy Methamphetamine. Cùng ngày **N** có đơn từ chối cai nghiện tự nguyện.

Ngày 17/3/2026 **Công an xã Đ**, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 01/QĐ-QLNN về việc Quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Trọng N**.

Ngày 17/4/2026 **Công an xã Đ** có văn bản số 06/ĐN-CAX-CNBB đề nghị Tòa án xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Trọng N**.

Tại phiên họp, đại diện **Công an xã Đ** trình bày quan điểm: **Đỗ Trọng Nghĩa** là đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị **Công an xã Đ** lập biên bản vi phạm. Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì **N** nghiện ma túy Methamphetamine.

Vì vậy, **Công an xã Đ** đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn đối với **Đỗ Trọng N** từ 12 đến 18 tháng, tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị xem xét áp dụng mức thời hạn thấp nhất cho **N**.

Người bị đề nghị có ý kiến bản thân do bông bột vì cha mất nên nảy sinh sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân nhận thấy việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán chủ trì, Thư ký phiên họp và người tham gia phiên họp đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 95, Điều 96, Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 3, điều 8, điều 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của chính phủ. Đề nghị Toà án chấp nhận đề nghị của **Công an xã Đ**. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Trọng N** có lý lịch nêu trên từ 15 tháng đến 18 tháng.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người tham gia phiên họp, Tòa án nhận định:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị đưa **Đỗ Trọng N** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do **Công an xã Đ** đề nghị đảm bảo trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 95, Điều 96 khoản 2 Điều 105, khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 28, Điều 32 Luật phòng chống ma túy; khoản 2 Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

Ông **Đỗ Trọng Nghĩa L** người nghiện ma túy, ma túy **N** sử dụng là ma túy dạng Methamphetamine. Đây là chất gây nghiện nằm trong danh mục các chất ma túy tại danh mục IIC, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đây là chất ma túy bị pháp luật Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng. Khi sử dụng loại ma túy này sẽ làm cho người sử dụng nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. **N** nhận thức rõ điều đó nhưng không làm chủ được bản thân nên đã nhiều lần sử dụng loại ma túy này và dẫn đến tình trạng nghiện, việc sử dụng trái phép chất ma túy đã được cơ quan có thẩm quyền xác định theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Mặc dù đã được gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể quan tâm giáo dục, giúp đỡ và áp dụng các biện pháp cai nghiện tại cộng đồng nhưng không đạt hiệu quả, vẫn tiếp tục tái sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm cách ly khỏi môi trường dễ phát sinh tệ nạn, tạo điều kiện để chữa trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, xét thấy: Người bị đề nghị có nhân thân chưa đến mức xấu; chưa có tiền án, trong quá trình làm việc đã thành khẩn khai báo, có thái độ hợp tác với cơ quan chức năng; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có nguyện vọng phối hợp quản lý, giáo dục. Ngoài ra, điều kiện sức khỏe ông **N**, hoàn cảnh gia đình của người bị đề nghị cũng cần được xem xét để bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật.

Do đó, để vừa đảm bảo mục đích giáo dục, cai nghiện, vừa thể hiện sự khoan hồng, tạo điều kiện cho người bị đề nghị sớm ổn định cuộc sống, Tòa án xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức thời hạn dài mà áp dụng **mức thấp trong khung** là phù hợp.

Vì vậy, Tòa án chấp nhận đề nghị của **Công an xã Đ**; Căn cứ quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; khoản 2 Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Điều 3, Điều 8, Điều 17, Điều 20, Điều 21 và Điều 24 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về Trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn đối với **Đỗ Trọng Nghĩa** là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị:

Họ và tên: **Đỗ Trọng N**; Sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú và **N1** ở hiện nay: **thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (Mười lăm) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 17/3/2026.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 05 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định theo quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã Đ, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- Công an xã Đại Lộc;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 TP Đà Nẵng;
- Người bị đề nghị.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Trung